

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 161/2020/TLST- DS ngày 05 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1958;

Cư trú tại: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Bà Lương Thu H1, sinh năm 1962;

Địa chỉ: ấp C, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Võ Thanh H2, sinh năm 1966

Địa chỉ: ấp C, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lương Thu H1 và ông Võ Thanh H2 chịu trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị K số tiền nợ hui là 52.000.000đ (Năm mươi hai triệu đồng). Ghi nhận bà K không yêu cầu tính lãi số tiền nêu trên.

Về phương thức và cách trả hai bên thương lượng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 2,5% bà K phải chịu là 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng bà K là người cao tuổi nên bà K được miễn. Bà H1 và ông H2 liên đới chịu 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
Đã ký tên và đóng dấu

Nguyễn Quốc Tuấn